

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 154/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Va Khôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Nguyễn Va Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2024/TLHS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Th; sinh ngày: 14-01-1997, tại: huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Tân Lộc Ng, xã Tam Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nội trợ; giới tính: nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Huỳnh Liên và bà Lê Thị Anh; Bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh Va, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-9-2024; có mặt.

- Bị hại: Ông Trương Công V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh Va, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Tân Lộc Ng, xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'g, tỉnh Đắk L, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Khất Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Tam Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Huỳnh Thị Th buôn bán hàng trên mạng xã hội nhưng do làm ăn thua lỗ nên nợ tiền nhiều người. Sau đó Th nghỉ bán hàng và những người này thường xuyên đòi nợ Th, nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác để trả nợ.

Vào sáng ngày 02-7-2024, Huỳnh Thị Th (đang mang thai) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, trắng BKS: 47H1-298.70 đến tiệm tạp hóa V Trình của anh Trương Công V với mục đích lừa anh V để có tiền trả nợ. Khi đến tiệm tạp hóa, Th đi vào trong gặp anh V và nói dối với anh V là nhờ chuyển vào tài khoản của Th số tiền 20.000.000 đồng rồi Th sẽ đưa lại anh V tiền mặt cùng tiền phí. Anh V tin là thật nên đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản của Th số 101002015866 mở tại Ngân hàng Vietinbank. Khi nhận được tiền, Th đã chuyển khoản trả nợ cho Nguyễn Phương Ngọc số tiền 5.000.000 đồng và Lê Thị Hà My số tiền 14.900.000 đồng. Khi nhận tiền trả nợ xong, Th tiếp tục nói dối với anh V là không có tiền mặt để trả cho anh V, nên Th sẽ chuyển khoản trả tiền cho anh V. Nhưng thực tế tài khoản của Th không còn tiền để chuyển, nên Th nói dối với anh V là do chưa cập nhật sinh trắc học nên chưa chuyển tiền lại được với mục đích chiếm đoạt số tiền trên. Sau đó, anh V nói giờ anh V đi Tam Kỳ lấy hàng và nói Th đi đến ngân hàng cùng với anh V để rút tiền trả. Lúc này, tài khoản của Th đã chuyển trả nợ hết tiền, nhưng vì không có lý do từ chối nên Th đi cùng với anh V đến Ngân hàng Vietinbank, khi đến ngân hàng do không có tiền để trả lại cho anh V nên Th nói dối mình không mang theo căn cước công dân nên không rút được tiền, rồi cả hai đi ra trước ngân hàng nói chuyện. Tại đây, anh V nói Th cung cấp số điện thoại, Th đưa số điện thoại 0393258224 cho anh V gọi qua thì đổ chuông, anh V hỏi địa chỉ nhà thì Th nói dối nhà dưới quán hải sản Kiên Giang thuộc xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Th tiếp tục nói dối với anh V là để về nhà lấy căn cước công dân rồi ra ngân hàng rút tiền trả tiền cho anh V, anh V tin tưởng rồi cả hai ra về. Sau khi về nhà, anh V điện thoại nhiều lần cho Th để yêu cầu trả tiền, nhưng không liên lạc được. Đến ngày 17/7/2024, biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài

sản nên anh V đến Công an thành phố Tam Kỳ trình báo sự việc trên. Số tiền còn lại sau khi chuyển khoản trả nợ Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản ảnh trích sao kê giao dịch số tài khoản 101002015866 của Huỳnh Thị Th vào ngày 02-7-2024 thể hiện phát sinh giao dịch nhận từ anh Trương Công V tổng số tiền 20.000.000 đồng qua 03 lần chuyển khoản (vào thời gian lần lượt: 06 giờ 09 phút; 06 giờ 42 phút; 07 giờ 07 phút) và phát sinh giao dịch Huỳnh Thị Th chuyển khoản trả nợ cho Lê Thị Hà My (02 lần) và Nguyễn Phương Ngọc (01 lần) với tổng số tiền 19.900.000 đồng.

Tại Bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản của anh Trương Công V số 0651000834277 mở tại Ngân hàng Vietcombank thể hiện vào ngày 02-7-2024 có phát sinh giao dịch chuyển tiền cho Huỳnh Thị Th qua số tài khoản 101002015866 số tiền 5.000.000 đồng (lần thứ nhất).

Tại Bảng kê chi tiết giao dịch tài khoản của anh Trương Công V số 3310115732005 mở tại Ngân hàng MB thể hiện vào ngày 02-7-2024 có phát sinh giao dịch chuyển tiền cho Huỳnh Thị Th qua số tài khoản 101002015866 tổng số tiền 15.000.000 đồng (lần thứ hai 5.000.000 đồng và lần thứ ba 10.000.000 đồng).

Cáo trạng số 162/CT-VKSTK-HS ngày 22-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Huỳnh Thị Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Th từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Huỳnh Thị Th đã nhờ chồng là anh Nguyễn Thanh Va bồi thường cho anh Trương Công V số tiền 20.000.000 đồng và anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Lưu kèm hồ sơ vụ án: 02 (hai) giấy biên nhận tiền bồi thường (bản gốc) giữa Trương Công V với Nguyễn Thanh Va (mỗi người giữ 01 bản) và 01 (một) đĩa DVD chứa video về nội dung vụ việc xảy ra vào ngày 02-7-2024 tại Ngân hàng Vietinbank.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi, đang nuôi con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Vào ngày 02-7-2024, tại tiệm tạp hóa V Trình thuộc thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Huỳnh Thị Th đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Trương Công V số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Th là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi đã thực hiện để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Huỳnh Thị Th đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động chồng "*bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*", khi phạm tội bị cáo "*là phụ nữ có thai*", bị cáo "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" theo các quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, là phụ nữ và đang nuôi con nhỏ, mới sinh chưa đầy 6 tháng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật hình sự.

[2.3] Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, vấn đề liên quan trong vụ án:

** Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ trắng, BKS: 47H1-298.70, số máy: 5C6J111275, số khung: C6J0EY111271. Qua điều tra, xác minh đây là tài sản riêng là của anh Nguyễn Thanh Va (chồng Huỳnh Thị Th) được anh Va mua vào năm 2015 trước khi kết hôn vào năm 2016. Ngày 02-7-2024, anh Va đi làm để xe mô tô nêu trên ở nhà, không biết chị Huỳnh Thị Th lấy xe để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan CSĐT đã trả chiếc xe mô tô trên lại cho anh Va là phù hợp.

- Lưu kèm hồ sơ vụ án: 02 (hai) giấy biên nhận tiền bồi thường (bản gốc) giữa Trương Công V với Nguyễn Thanh Va (mỗi người giữ 01 bản) và 01 (một) đĩa DVD chứa video về nội dung vụ việc xảy ra vào ngày 02-7-2024 tại Ngân hàng Vietinbank.

** Về trách nhiệm dân sự:* Huỳnh Thị Th đã nhờ chồng là anh Nguyễn Thanh Va bồi thường cho anh Trương Công V số tiền 20.000.000 đồng và anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Thanh Va: ngày 02-7-2024, do không biết việc chị Huỳnh Thị Th lấy xe mô tô của anh Va đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Công V, giữa anh Va và chị Th không có thỏa thuận hay chia nhau lợi ích từ số tiền phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh Va là phù hợp.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng: sau khi chiếm đoạt được của anh Trương Công V, Huỳnh Thị Th đã chuyển khoản trả nợ cho Nguyễn Phương Ngọc số tiền 5.000.000 đồng và Lê Thị Hà My số tiền 14.900.000 đồng, số tiền còn lại Th đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã làm ủy thác điều tra gửi Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Bình để xác minh thông tin việc Th đã chuyển tiền trả nợ cho cho Ngọc và My nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Trong quá trình điều tra Th đã tác động gia đình đền bù số tiền 20.000.000 đồng cho anh Trương Công V. Anh V không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh của Huỳnh Thị Th dùng để giao dịch nhận và chuyển tiền ngày 02-7-2024 đã bị hư hỏng trong thời gian chị Th sinh con, chị Th đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[2.4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Th** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Th 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-12-2024).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Tam Tiên, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo Th vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án Va.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Va Khôi

